

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 15- 5- 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tri.

Ông Nguyễn Xuân Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh tháng 3/1967 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản H, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị K; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 18/12/2018, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2018 đến nay; có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:**

Người làm chứng: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Xa Tiêng, xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Công M, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Chai, xã Hướng Việt, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 16 giờ ngày 09/12/2018, tại Trạm kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu phụ Tà Rùng – Đồn biên phòng Cù Bai, Tổ công tác đang làm việc đối với bị cáo Lê Văn C về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản và tiến hành kiểm tra trên người Lê Văn C phát hiện trong túi quần đùi bên phải của Lê Văn C có chứa 01 túi nilon bên trong có 45 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu hồng, có dập chữ WY trên bề mặt và 02 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu xanh, có dập chữ A trên bề mặt và mặt còn lại dập chữ WY.

Quá trình điều tra Lê Văn C khai nhận đã mua 50 viên ma túy dạng nén hình trụ tròn có dập chữ WY của một người tên Cu Say ở xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình để sử dụng. Trước khi bị phát hiện và bắt giữ thì Lê Văn C đã sử dụng hết 03 viên ma túy.

Kết luận giám định số 50/KLGD ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 45 viên nén màu hồng được niêm phong trong phòng bì ký hiệu MT01 gửi đến giám định có khối lượng 4,6152g là ma túy loại Methamphetamine. 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phòng bì ký hiệu MT01 gửi đến giám định có khối lượng 0,2079g là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra: Thu giữ 45 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu hồng, có dập chữ WY trên bề mặt và 02 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu xanh, có dập chữ A trên bề mặt và mặt còn lại dập chữ WY; 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số seri R58K406KFGZ, số IMEI: 356202/09/505037/05, số IMEI: 356203/09/505037/03, gắn sim số 0982077917; 01 điện thoại di động NOKIA 3210, vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 356011082473346, số IMEI 2: 356011082473353, gắn sim số 0917898317 và 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 4Gb màu đỏ nâu.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKSHH ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Văn C

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy", áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01 là vật nhà nước cấm lưu hành; Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số seri R58K406KFGZ, số IMEI: 356202/09/505037/05, số IMEI: 356203/09/505037/03, gắn sim số 0982077917; 01 điện thoại di động NOKIA 3210, vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 356011082473346, số IMEI 2: 356011082473353, gắn sim số 0917898317 và 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 4Gb màu đỏ nâu là tài sản của của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn C trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Cù Bai, Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Ngày 09/12/2018, bị cáo Lê Văn C có hành vi cất giữ, giấu trái phép 45 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu hồng, có dập chữ WY trên bề mặt và 02 viên nén ma túy hình trụ tròn, màu xanh, có dập chữ A trên bề mặt và mặt còn lại dập chữ WY nhằm mục đích sử dụng có tổng trọng lượng 4,8231g là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi bị cáo Lê Văn C đã cố ý xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Văn C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[3]. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo Lê Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn C có thời gian tham gia Chiến đấu bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại tỉnh Savannakhet, nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từ tháng 03/1987 đến tháng 12/1989. Bố bị cáo Lê Văn C là ông Lê Văn Cầm là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là một trong những nguyên nhân làm phát sinh những tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Cũng như nhằm đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy đang diễn biến ngày càng phức tạp trên địa bàn.

Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được lai lịch người tên Cu Say ở xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, như bị cáo khai.

Cần tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] .Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01 là vật Nhà nước cấm lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số seri R58K406KFGZ, số IMEI: 356202/09/505037/05, số IMEI: 356203/09/505037/03, gắn sim số 0982077917 và 01 điện thoại di động NOKIA 3210, vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 356011082473346, số IMEI 2: 356011082473353, gắn sim số 0917898317 và 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 4Gb màu đỏ nâu là tài sản của của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/4/2019.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Văn C** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ thời điểm bị cáo chấp hành bản án. Được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 09/12/2018 đến ngày 18/12/2018;

2. Về xử lý vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án: Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị” ký hiệu MT01 là vật Nhà nước cấm lưu hành;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C 01 điện thoại di động SAMSUNG J7, vỏ màu xanh đã qua sử dụng, có số seri R58K406KFGZ, số IMEI: 356202/09/505037/05, số IMEI: 356203/09/505037/03, gắn sim số 0982077917 và 01 điện thoại di động NOKIA 3210, vỏ màu đen bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 356011082473346, số IMEI 2: 356011082473353, gắn sim số 0917898317 và 01 thẻ nhớ SanDisk Ultra 4Gb màu đỏ nâu là tài sản của của bị cáo không liên quan đến vụ án.

Vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo biên bản giao nhận ngày 05/4/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- UBND xã Kim Thủy, huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa